

CƠ SỞ PHÁP LÝ BẢO ĐẢM HỘI NHẬP CHỦ ĐỘNG VỀ QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

*Nguyễn Linh Giang**
*Trần Thị Loan***

Tóm tắt: “Hội nhập chủ động” là chủ trương đã được thể hiện trong nhiều Nghị quyết của Đảng và được hiện thực hóa trên nhiều lĩnh vực, trong đó có quyền con người. Hội nhập chủ động về quyền con người ở Việt Nam được thể hiện qua việc tham gia và nội luật hóa các điều ước quốc tế về quyền con người; tham gia tích cực vào hoạt động của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, Cơ chế rà soát định kỳ phổ quát về quyền con người và các hoạt động nhân quyền quốc tế; chủ động truyền thông, đối thoại công chúng và quốc tế về quyền con người. Bài viết phân tích các cơ sở pháp lý bảo đảm hội nhập chủ động về quyền con người ở Việt Nam hiện nay và đưa ra các định hướng mang tính pháp lý để Việt Nam tiếp tục hội nhập chủ động về quyền con người trong giai đoạn mới.

Abstract: “Proactive integration” is a policy that has been reflected in many Resolutions of the Communist Party and has been implemented across various fields, including human rights. Proactive integration in the field of human rights in Vietnam is demonstrated through participation in and domestication of international treaties on human rights; active involvement in the activities of the United Nations Human Rights Council, the Universal Periodic Review mechanism, and other international human rights activities; as well as proactive communication and public and international dialogue on human rights. This article analyzes the legal foundations that ensure proactive integration in human rights in Vietnam today and proposes legal orientations for Vietnam to continue proactive integration in human rights in the new period.

Keywords: Human rights, proactive integration, legal foundations.

Đặt vấn đề

Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế đã khẳng định chiến lược chuyển từ “hội nhập kinh tế quốc tế” sang chủ động, tích cực hội nhập toàn diện. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục nhấn mạnh đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là bạn, là đối tác tin cậy và hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả. Nghị quyết 59-NQ/TW ngày

24/01/2025 một lần nữa khẳng định tinh thần “đồng bộ, chủ động, tích cực, toàn diện, sâu rộng, chất lượng và hiệu quả hơn” trong triển khai hội nhập quốc tế.

Có thể thấy, “hội nhập chủ động” đã trở thành một chủ trương, đường lối quan trọng trong chiến lược đối ngoại của Việt Nam trong hơn một thập kỷ vừa qua, để nhằm “chủ động định hình luật chơi trong hội nhập quốc tế”¹.

* TS., Viện Nhà nước và Pháp luật.

** ThS., Viện Nhà nước và Pháp luật.

¹ Uyên Hương, *Nghị quyết 59-NQ/TW: Việt Nam chủ động định hình luật chơi trong hội nhập quốc tế*, Thông tấn xã Việt Nam, 25/09/2025, <https://kinhthetrunguoc.vn/kinh-te/kinh-te-nganh/nghi-quyet-59-n>

Hội nhập chủ động về quyền con người là một phần quan trọng trong tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam, được hiểu là sự tích cực tham gia thực hiện, nội luật hóa và đóng góp vào việc hình thành, phát triển các chuẩn mực quốc tế mới về quyền con người của khu vực và thế giới, phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc và điều kiện cụ thể của Việt Nam².

Hội nhập chủ động về quyền con người không phải là việc “chạy theo” các hoạt động bên ngoài mà là việc tham gia có chủ đích, có kế hoạch bài bản và tham gia tích cực, có chủ kiến và có bản sắc để thúc đẩy hoàn thiện thể chế và pháp luật trong nước nhằm nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam.

1. Cách thức hội nhập chủ động về quyền con người của Việt Nam

1.1. Chủ động tham gia điều ước quốc tế và khu vực về quyền con người và nội luật hóa các quy định về quyền con người theo chuẩn mực quốc tế

Việt Nam gia nhập các công ước quốc tế về quyền con người của Liên hợp quốc từ khá sớm. Năm 1982, Việt Nam đã là thành viên của Công ước quốc tế về Các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) và Công ước quốc tế về Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR), Công ước về Xóa bỏ các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ

(CEDAW). Tiếp theo đó, năm 1990, Việt Nam đã là quốc gia đầu tiên của châu Á phê chuẩn Công ước về Quyền trẻ em (CRC). Điều này thể hiện quyết tâm hội nhập về quyền con người từ rất sớm. Cho đến nay, Việt Nam đã trở thành thành viên của 7/9 Công ước cốt lõi về quyền con người của Liên hợp quốc³. Việc tham gia này cho thấy Việt Nam là một trong số các nước đi đầu trong việc phê chuẩn các công ước quốc tế về quyền con người khi so với các quốc gia láng giềng trong ASEAN và ở châu Á: Thái Lan 8/9, Philippines 8/9, Indonesia 8/9, Campuchia 7/9, Malaysia 3/9, Singapore 4/9, Brunei 3/9, Myanmar 3/9. Nhật Bản 7/9, Trung Quốc 6/9⁴...

Ngoài ra, Việt Nam hiện cũng là thành viên của 7/8 Công ước cốt lõi về quyền của người lao động của Tổ chức Lao động quốc tế ILO⁵. Việt Nam cũng là thành viên của

q-tw-viet-nam-chu-dong-dinh-hinh-luat-choi-trong-hoi-nhap-quoc-te.html, truy cập ngày 30/9/2025.

² Vũ Hoàng Công, *Bảo đảm và thực hiện quyền con người ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế*, Tạp chí Cộng sản online, 13/3/2014, NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI - Tạp chí Cộng sản, truy cập ngày 30/9/2025.

Anh Hiền (Theo TTXVN), *Việt Nam nhấn mạnh cam kết trong thực thi Công ước ICCPR*, 07/07/2025, https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghe-n-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2757&utm_source, truy cập ngày 10/9/2025.

³ 7/9 Công ước cốt lõi về quyền con người của Liên hợp quốc mà Việt Nam đã tham gia là: Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 (ICCPR), Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966 (ICESCR), Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ năm 1979 (CEDAW), Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc năm 1965 (ICERD), Công ước chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người năm 1984 (CAT), Công ước về quyền trẻ em năm 1989 (CRC), Công ước về quyền của người khuyết tật năm 2006 (CRPD) và 2 Công ước mà Việt Nam chưa tham gia là: Công ước về quyền của người lao động di cư và các thành viên gia đình họ năm 1990 (ICMW) và Công ước về bảo vệ mọi người khỏi bị cưỡng bức mất tích năm 2006 (CED).

⁴ Số liệu dựa trên thống kê tại phần Status of ratification trên trang web của Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc, https://www.ohchr.org/en/ohchr_homepage, số liệu được cập nhật đến tháng 9/2025.

⁵ 7/8 Công ước cốt lõi về quyền lao động của ILO mà Việt Nam là thành viên là: Công ước C29 về Lao động cưỡng bức, Công ước C105 về Bãi bỏ lao động cưỡng bức; Công ước C100 về Trả lương bình đẳng,

rất nhiều điều ước quốc tế khác liên quan đến quyền con người như: Công ước Chống phân biệt đối xử trong giáo dục năm 1960, Công ước về Không áp dụng thời hiệu đối với tội ác chiến tranh và tội ác chống loài người năm 1968, Công ước về Bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới năm 1972, Công ước về Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 2000, Công ước về Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể năm 2003, Công ước về Bảo vệ và thúc đẩy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa năm 2005...

Song song với việc tham gia các điều ước quốc tế về quyền con người, Việt Nam đã tích cực nội luật hóa các chuẩn mực quốc tế về quyền con người. Quá trình này không chỉ là cam kết chính trị mà còn được cụ thể hóa bằng việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và triển khai thực thi. Thành tựu lập pháp lớn nhất trong giai đoạn này và cũng là nền tảng cho quá trình nội luật hóa là việc ban hành Hiến pháp năm 2013. Điều này đã chính thức hiến định các chuẩn mực nhân quyền quốc tế vào văn bản pháp lý cao nhất, khẳng định “quyền con người... được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật” (Điều 14).

Sau khi Hiến pháp năm 2013 được ban hành, đặt nền tảng vững chắc bằng Chương II với 36 điều về quyền con người và quyền công dân, Việt Nam đã ưu tiên cao nhất cho việc nội luật hóa các quy định này theo chuẩn mực quốc tế. Quá trình này được thể hiện rõ nét qua việc sửa đổi, bổ sung và ban

hành một số lượng lớn các văn bản pháp luật quan trọng (bao gồm 96 luật và pháp lệnh mới trong giai đoạn 2014 - 2018⁶, và 45 luật từ 2019 - 1/2024⁷ nhằm thể chế hóa Hiến pháp. Các luật mới đã cụ thể hóa nhiều quyền mới như lần đầu tiên ban hành Luật Tiếp cận Thông tin (2016). Đồng thời, Việt Nam đã tăng cường bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương thông qua Luật Trẻ em (2016), và lần đầu tiên pháp điển hóa quyền xác định lại/chuyển đổi giới tính trong Bộ luật Dân sự (2015), Bộ luật Lao động (2019) đã bổ sung các quy định nhằm đảm bảo nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử trong lao động. Những nỗ lực này nhằm mục tiêu xây dựng một Nhà nước pháp quyền với hệ thống pháp luật nội địa vững chắc, đảm bảo mọi quyền con người được công nhận và bảo vệ hiệu quả.

1.2. Chủ động tham gia vào các hoạt động nhân quyền quốc tế

Bên cạnh việc gia nhập các điều ước quốc tế, Việt Nam cũng chủ động tham gia vào các cơ chế, diễn đàn nhân quyền quốc tế, không chỉ với tư cách là chủ thể thực hiện nghĩa vụ mà còn với tư cách là một thành viên tích cực, đóng góp vào việc xây dựng “luật chơi”.

Một bước tiến chiến lược quan trọng của Việt Nam là chủ động ứng cử và trúng cử làm thành viên Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc. Sau nhiệm kỳ 2014-2016, Việt Nam tiếp tục trúng cử nhiệm kỳ 2023-

Công ước C111 về Chống phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp, Công ước C138 về Tuổi tối thiểu, Công ước C182 về Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, Công ước C98 về Quyền tổ chức và thương lượng tập thể. 1 Công ước cốt lõi mà Việt Nam chưa tham gia là Công ước C87 về Tự do lập hội và bảo vệ quyền tổ chức.

⁶ Việt Nam, Báo cáo quốc gia về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam theo cơ chế UPR chu kỳ III, 14/11/2018, Đoạn 11, <https://documents.un.org/doc/undoc/gen/g18/340/13/pdf/g1834013.pdf>, truy cập ngày 30/9/2025.

⁷ Việt Nam, Báo cáo quốc gia về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam theo cơ chế UPR chu kỳ IV, 22/2/2024, Đoạn 10, <https://docs.un.org/en/A/HRC/WG.6/46/VNM/1>, truy cập ngày 30/9/2025.

2025 và đặc biệt, vừa tái đắc cử nhiệm kỳ 2026-2028 với số phiếu cao nhất trong nhóm các nước châu Á - Thái Bình Dương⁸. Việt Nam cũng đã hợp tác rất tích cực với các cơ quan của Liên hợp quốc, các Ủy ban công ước trong lĩnh vực về nhân quyền. Trong khu vực, Việt Nam cũng là một thành viên nghiêm túc và có trách nhiệm ở ASEAN, luôn đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động về nhân quyền ở ASEAN.

Việt Nam là thành viên đồng khởi xướng và đồng soạn thảo một số Nghị quyết về chủ đề quyền con người ở Liên hợp quốc như các Nghị quyết liên quan đến người cao tuổi, nước – vệ sinh, biến đổi khí hậu và quyền con người⁹... Việt Nam là một trong các thành viên của nhóm nòng cốt (core group) khởi xướng và soạn thảo các nghị quyết hằng năm của Hội đồng Nhân quyền về chủ đề “Biến đổi khí hậu và Quyền con người”¹⁰. Đặc biệt, sáng kiến của Việt Nam,

⁸ Báo Điện tử Chính phủ, *Tái đắc cử Hội đồng Nhân quyền LHQ: Sự tin nhiệm cao dành cho Việt Nam*, 15/10/2025, <https://baochinhphu.vn/tai-dac-cu-hoi-dong-nhan-quyen-lhq-su-tin-nhiem-cau-danh-cho-viet-nam-10225101506213491.htm>, truy cập 15/10/2025.

⁹ *Vietnam makes meaningful contributions to global human rights progress*, 11/7/2025, https://en.vietnamplus.vn/vietnam-makes-meaningful-contributions-to-global-human-rights-progress-post322538.vnp?utm_source, truy cập ngày 12/10/2025.

Active contributions to UNHRC – Key foundation for Vietnam’s re-election, 12/10/2025, https://en.vietnamplus.vn/active-contributions-to-unhrc-key-foundation-for-vietnams-re-election-post330262.vnp?utm_source, truy cập 12/10/2025.

¹⁰ Các nghị quyết về Biến đổi khí hậu và Quyền con người đã được Việt Nam cùng Nhóm nòng cốt khởi xướng và thông qua bao gồm:

Nghị quyết 47/24 (năm 2021): Tập trung vào quyền con người của các nhóm dễ bị tổn thương trong bối cảnh biến đổi khí hậu, A/HRC/47/L.19, <https://docs.un.org/A/HRC/47/L.19>.

Nghị quyết 50/9 (Năm 2022): “Quyền con người của người khuyết tật trong bối cảnh biến đổi khí hậu”,

lấy ngày sinh của bác sĩ Louis Pasteur, 27/12, là Ngày quốc tế sẵn sàng chống dịch bệnh và đã được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua tháng 12/2020. Đây là Nghị quyết đầu tiên của Đại hội đồng trong lĩnh vực này và cũng là nghị quyết đầu tiên của Việt Nam chủ trì đề xuất, thương lượng và thúc đẩy thành công tại Đại hội đồng Liên hợp quốc.

Gần đây nhất, sáng kiến Việt Nam đăng cai Lễ mở ký Công ước về chống tội phạm mạng (Công ước Hà Nội), là minh chứng cho nỗ lực chủ động, tích cực tham gia hội nhập quốc tế. Theo Điều 64, Công ước này sẽ được mở ký tại Thủ đô Hà Nội trong năm 2025 và mang tên gọi “Công ước Hà Nội”¹¹. Đây là lần đầu tiên tên một địa danh ở Việt Nam được gắn với một điều ước quốc tế đa phương. Điều này không chỉ cho thấy cam kết mạnh mẽ Chính phủ Việt Nam trong hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia và bảo đảm quyền con người trên không gian mạng, mà còn cho thấy uy tín và vai trò ngày càng quan trọng của Việt Nam trên trường quốc tế.

Việt Nam cũng chủ động và tích cực trong việc thực hiện các Báo cáo quốc gia trong Cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) và báo cáo tại các Ủy ban Công ước

A/HRC/50/L.10/Rev.1, <https://docs.un.org/en/A/HRC/50/L.10/REV.1>.

Nghị quyết 53/6 (Năm 2023): “Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đối với việc thụ hưởng đầy đủ quyền lương thực”, A/HRC/53/L.9, <https://docs.un.org/A/HRC/53/L.9>.

Nghị quyết 56/26 (Năm 2024): “Bảo đảm quyền con người trong quá trình chuyển đổi công bằng”, A/HRC/56/L.14/Rev.1, <https://docs.un.org/A/HRC/56/L.14/Rev.1>.

¹¹ General Assembly United Nations, *Convention against Cybercrime 2024*, <https://www.unodc.org/unodc/en/cybercrime/convention/text/convention-full-text.html#art46>, truy cập 30/9/2025.

về quyền con người mà Việt Nam là thành viên. Việc chủ động xây dựng, đệ trình và bảo vệ các báo cáo quốc gia là biểu hiện rõ nét cho thấy Việt Nam là một thành viên có trách nhiệm và nghiêm túc trong việc thực thi các cam kết quốc tế về quyền con người. Việt Nam đã tham gia đầy đủ và rất nghiêm túc qua tất cả các chu kỳ của UPR¹². Mới đây, tại phiên UPR chu kỳ IV của Việt Nam, Việt Nam đã nhận được 320 khuyến nghị từ 133 quốc gia và chấp thuận 271 khuyến nghị (đạt tỷ lệ gần 85%)¹³. Tỷ lệ chấp thuận khuyến nghị rất cao này (cao nhất trong cả 4 chu kỳ) thể hiện cam kết mạnh mẽ và sự cởi mở của Việt Nam trong việc tiếp thu ý kiến đóng góp để tiếp tục cải thiện tình hình quyền con người. Đối với nghĩa vụ nộp báo cáo định kỳ cho các Ủy ban giám sát Công ước về quyền con người mà Việt Nam đã là thành viên, Chính phủ đã cử các đoàn công tác liên ngành đến Geneva để trực tiếp trình bày báo cáo và đối thoại thẳng thắn với các chuyên gia của Ủy ban. Việt Nam đã thực hiện Báo cáo quốc gia lần thứ nhất của Công ước Chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người (CAT) vào năm 2018 và đã phê duyệt Báo cáo quốc gia lần thứ hai vào tháng 2/2024 để chuẩn bị cho phiên bảo vệ tiếp theo¹⁴. Cuối năm 2023, Việt Nam đã cử đoàn liên

ngành bảo vệ Báo cáo quốc gia về thực thi Công ước Quốc tế về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (CERD) tại Geneva¹⁵. Đầu năm 2025 (tháng 3/2025), đoàn Việt Nam do lãnh đạo Bộ Nội vụ dẫn đầu đã tham dự Phiên bảo vệ báo cáo quốc gia về thực thi Công ước về quyền của người khuyết tật (CRPD)¹⁶.

1.3. Truyền thông đối thoại công chúng và quốc tế về quyền con người

Trong thời gian qua, Việt Nam đã chủ động duy trì các cơ chế song phương về đối thoại nhân quyền thường niên, kể cả với các đối tác có nhiều khác biệt và thường xuyên đưa ra các quan điểm bất đồng, như Đối thoại Nhân quyền EU - Việt Nam và Đối thoại Nhân quyền Việt Nam - Hoa Kỳ. Đối thoại Nhân quyền EU - Việt Nam được tổ chức thường xuyên ở Hà Nội và Brussels, tập trung vào nhiều chủ đề nhân quyền quan trọng như giảm án tử hình, bảo đảm quyền của nhóm dễ bị tổn thương...¹⁷. Gần đây nhất, tại Đối thoại Nhân quyền EU - Việt Nam (tháng 7/2025), Việt Nam đã chủ động cung cấp thông tin, giải thích về các tiến bộ lập pháp, chẳng hạn như việc sửa đổi Luật Công đoàn (có hiệu lực từ 1/7/2025) và các nỗ lực cải cách tư pháp, giảm số tội danh có

¹² Việt Nam đã tham gia 4 chu kỳ của UPR: Chu kỳ I (2009), chu kỳ II (2014), chu kỳ III (2019), chu kỳ IV (năm 2024)

¹³ Human Rights Council, *Report of the Working Group on the Universal Periodic Review – Viet Nam*, A/HRC/57/7/Add.1, <https://docs.un.org/en/A/HRC/57/7/Add.1>, truy cập 30/9/2025.

¹⁴ Báo điện tử Chính phủ, *Phê duyệt Báo cáo quốc gia về thực thi công ước chống tra tấn*, 09/02/2024, <https://baochinhphu.vn/phe-duyet-bao-cao-quoc-gia-ve-thuc-thi-cong-uoc-chong-tra-tan-10224020916243559.htm>, truy cập ngày 30/9/2025.

¹⁵ Minh Hạnh, *Việt Nam báo cáo về công tác xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc*, Báo điện tử Tiền phong, 23/11/2023, <https://tienphong.vn/viet-nam-bao-cao-ve-cong-tac-xoa-bo-moi-hinh-thuc-phan-biet-chung-toc-post1589119.tpo>, truy cập ngày 30/9/2025.

¹⁶ Bộ Nội vụ, *Thứ trưởng Nguyễn Văn Hối tham dự Phiên họp bảo vệ Báo cáo tình hình thực hiện Công ước về Quyền của Người khuyết tật*, 07/03/2025, <https://moha.gov.vn/tintuc/Pages/danh-sach-tin-noi-bat.aspx?ItemID=56929>, truy cập ngày 30/9/2025.

¹⁷ EEAS Press Team, *EU – Viet Nam: Annual Human Rights Dialogue takes place in Brussels*, 04/7/2024, https://www.eeas.europa.eu/eeas/eu-viet-nam-annual-human-rights-dialogue-takes-place-brussels_en?utm_source, truy cập 30/9/2025.

án tử hình¹⁸. Tương tự, trong đối thoại với Hoa Kỳ (tháng 1/2025), hai bên đã thảo luận về việc thực thi các khuyến nghị UPR và các vấn đề pháp lý khác¹⁹. Việc duy trì các kênh đối thoại này cho thấy Việt Nam coi đối thoại là một công cụ ngoại giao pháp lý chủ động để tăng cường hiểu biết, giảm đối đầu và trực tiếp trao đổi về các tiến bộ lập pháp của mình.

Đồng thời, Việt Nam cũng rất chủ động đối thoại và phản hồi khi có sự bất đồng về các vấn đề quyền con người. Bộ Ngoại giao Việt Nam đã nhiều lần phản hồi công khai các báo cáo nhân quyền do Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ công bố²⁰. Việt Nam cũng luôn chủ động đáp trả với các cáo buộc vô căn cứ, phê phán Việt Nam về các vấn đề nhân quyền. Trong vụ việc tấn công hai trụ sở Ủy ban nhân dân tại Đắk Lắk (tháng 6/2023), một số tổ chức và cá nhân ở nước ngoài đã cố gắng mô tả đây là xung đột sắc tộc hoặc đàn áp tôn giáo. Ngay sau khi vụ tấn công xảy ra, Việt Nam đã chủ động định danh đây là hành vi “khủng bố” và bác bỏ các luận điệu xuyên tạc về “xung đột sắc tộc”. Ngay trong tháng 6/2023, tại phiên thảo luận về chống khủng bố tại Đại hội đồng Liên hợp quốc, Đại sứ Đặng Hoàng Giang (Trưởng Phái đoàn Việt Nam tại Liên hợp

quốc) đã đề cập đến vụ việc, khẳng định đây là “hành vi khủng bố có tổ chức” và yêu cầu các nước, tổ chức quốc tế “hỗ trợ, hợp tác với Việt Nam trong công tác điều tra”²¹. Đồng thời, Bộ Công an và Bộ Ngoại giao Việt Nam đã tổ chức nhiều cuộc họp báo, cung cấp thông tin, hình ảnh của khủng bố nhằm lật đổ chính quyền²². Đây là động thái chủ động cung cấp thông tin và đưa ra cách diễn giải của mình để nắm giữ quyền chủ động thông tin, bác bỏ trước các luận điệu có thể bị xuyên tạc. Như vậy, “hội nhập chủ động” ở đây chính là tham gia, đối thoại và trao đổi khi có các quan điểm khác biệt về quyền con người.

²¹ Ngày 22-23/6/2023, trong phiên họp Đại hội đồng Liên hợp quốc về việc thực hiện chiến lược chống khủng bố, Đại sứ Đặng Hoàng Giang - Trưởng Phái đoàn Thường trực Việt Nam tại Liên hợp quốc đã phát biểu, trong đó có đề cập đến vụ việc xảy ra tại tỉnh Đắk Lắk ngày 11/6, Đại sứ Đặng Hoàng Giang nhấn mạnh, đây là hành vi khủng bố có tổ chức nhằm vào trụ sở cơ quan nhà nước, cán bộ và dân thường. Ông khẳng định các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện hoặc đứng sau sẽ bị xử lý tương xứng với mức độ vi phạm. Việt Nam yêu cầu các nước và các tổ chức quốc tế liên quan hỗ trợ, hợp tác trong công tác điều tra vụ việc cũng như ngăn chặn các hành động tương tự trong tương lai. Theo: Dương Ngọc, *Việt Nam bác bỏ ý kiến vụ khủng bố tại Đắk Lắk do “kỳ thị sắc tộc”*, Báo Người lao động điện tử, 6/7/2023, <https://nld.com.vn/chinh-tri/viet-nam-bac-bo-y-kien-vu-khung-bo-tai-dak-lak-do-ky-thi-sac-toc-2023070617504393.htm>, truy cập ngày 30/9/2025.

²² Tại Hội báo thường kỳ ngày 6/7/2023, trả lời câu hỏi về thông tin cho rằng vụ việc có nguyên nhân “kỳ thị sắc tộc”, Người phát ngôn Phạm Thu Hằng khẳng định: “Chúng tôi hoàn toàn bác bỏ những ý kiến sai trái này”. Bà nhấn mạnh đây là “hành vi vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự nghiêm trọng và có tổ chức và sẽ bị xử lý theo đúng quy định của pháp luật”. Theo: Đài Tiếng nói Việt Nam - Ban đối ngoại, *Hội báo Bộ Ngoại giao: Quan điểm của Việt Nam về nhiều vấn đề “nóng” được dư luận quan tâm*, 6/7/2023, <https://vovworld.vn/vi-VN/chinh-tri/hop-bao-bo-ngoai-giao-quan-diem-cua-viet-nam-ve-nhieu-van-de-nong-duoc-du-luan-quan-tam-1213376.vov>, truy cập ngày 30/9/2025.

¹⁸ EEAS, *Đối thoại nhân quyền thường niên EU-Việt Nam diễn ra tại Hà Nội*, 05/08/2025, https://www.eeas.europa.eu/eeas/viet-nam-annual-eu-viet-nam-human-rights-dialogue-takes-place-hanoi_vi, truy cập 30/9/2025.

¹⁹ U.S. Embassy & Consulate in Vietnam, *Conclusion of the 28th U.S.-Vietnam Human Rights Dialogue*, 07/1/2025, <https://vn.usembassy.gov/conclusion-of-the-28th-u-s-vietnam-human-rights-dialogue/>, truy cập 30/9/2025.

²⁰ *Vietnam denounces US State Department's human rights report*, 14/8/2025, https://vietnamnews.vn/politics-laws/1723316/viet-nam-denounces-us-state-department-s-human-rights-report.html?utm_source=, truy cập 30/9/2025.

Ngoài ra, để đối phó với các thông tin sai lệch, Việt Nam đã chủ động xây dựng các chiến lược truyền thông. Điều này bao gồm việc công bố các Sách trắng về quyền con người (năm 2005 và 2018) để cung cấp thông tin chính thống, có hệ thống về quan điểm, chính sách và thành tựu của Việt Nam²³. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 1079/QĐ-TTg ngày 14/9/2022, phê duyệt Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028²⁴. Đề án này không chỉ là một kế hoạch truyền thông thông thường, mà là một chiến lược mục tiêu “kép”. Về đối nội: Mục tiêu của Đề án là “tạo sự chuyển biến trong nhận thức, hiểu biết của toàn xã hội”. Đây là một nỗ lực xây dựng năng lực và thống nhất nhận thức quy mô lớn trong toàn xã hội. Về đối ngoại: Mục tiêu của Đề án là “thông tin đầy đủ... cho bạn bè quốc tế”, “nâng cao uy tín” và chủ động đấu tranh với thông tin sai lệch. Chiến lược này lựa chọn tổ chức truyền thông trực tiếp và trực tuyến

hướng tới một số địa bàn có đông người Việt Nam sinh sống; một số địa bàn ưu tiên phát triển quan hệ đối ngoại của Đảng và Nhà nước; trụ sở của các cơ quan quyền con người quốc tế như: New York (Mỹ), Geneva (Thụy Sĩ), Bangkok (Thái Lan)...²⁵.

2. Cơ sở pháp lý bảo đảm hội nhập chủ động về quyền con người

Để đảm bảo việc hội nhập chủ động về quyền con người được thực hiện một cách hiệu quả và có hệ thống, Việt Nam đã xây dựng một hệ thống cơ sở pháp lý vững chắc. Ba văn bản pháp luật quan trọng nhất tạo nên khung pháp lý cho việc hội nhập này là: Hiến pháp năm 2013, Luật Điều ước quốc tế năm 2016 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2020 và 2025. Các văn bản này cùng nhau thiết lập một cơ chế pháp lý đầy đủ, xác định rõ từ cơ sở hiến định, nguyên tắc tiếp nhận, đến quy trình lập pháp cụ thể nhằm đảm bảo việc nội luật hóa và thực thi các cam kết quốc tế về quyền con người.

2.1. Hiến pháp năm 2013

Hiến pháp năm 2013, với tư cách là đạo luật có hiệu lực pháp lý cao nhất, thiết lập nền tảng hiến định cho toàn bộ hoạt động của Nhà nước Việt Nam, bao gồm cả lĩnh vực hội nhập quốc tế và bảo đảm quyền con người.

Trước hết, Hiến pháp năm 2013 thể hiện một sự phát triển quan trọng trong tư duy lập hiến về quyền con người. Khoản 1 Điều 14 quy định các quyền con người, quyền công dân được “công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm”. Việc sử dụng thuật ngữ “công nhận”, “tôn trọng” mang ý nghĩa rằng các quyền này mang tính vốn có, tự nhiên, chứ không

²³ Ngày 18/8/2005, Bộ Ngoại giao Việt Nam đã công bố Sách trắng về nhân quyền “Tiến tới xóa bỏ hình phạt tử hình”. Đây là lần đầu tiên Bộ Ngoại giao cho công bố Sách trắng về vấn đề nhân quyền ở Việt Nam. Nguồn: Báo Tuổi trẻ online, Toàn văn Sách trắng về tình hình nhân quyền tại Việt Nam, 21/08/2005, <https://tuoitre.vn/toan-van-sach-trang-ve-tinh-hinh-nhan-quyen-tai-viet-nam-94557.htm>, truy cập ngày 30/9/2025.

Ngày 19/1/2018, Bộ Ngoại giao đã công bố Sách Trắng: “Bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam”. Nguồn: Trang thông tin về phổ biến giáo dục pháp luật, *Sách trắng về quyền con người với chủ đề “Bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam”*, 30/11/2018, <https://pbgdpl.moj.gov.vn/UserControls/News/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/qt/tintuc/Lists/NhanQuyen&ListId=&SiteId=&ItemId=5&Opti onLogo=0&SiteRootID=3>, truy cập ngày 30/9/2025.

²⁴ Bộ Tư pháp, *Đẩy mạnh truyền thông về quyền con người*, 16/09/2022, <https://www.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thong-tin-khac.aspx?ItemId=3597>, truy cập ngày 30/9/2025.

²⁵ Bộ Tư pháp, *Đẩy mạnh truyền thông về quyền con người*, ttdđ.

phải là do nhà nước ban phát. Đồng thời, để “bảo vệ” và “bảo đảm” thì đòi hỏi nghĩa vụ chủ động của nhà nước trong việc thiết lập cơ chế, phân bổ nguồn lực, thực thi các biện pháp cần thiết để các quyền đó được hiện thực hóa trên thực tế. Đây là tiền đề triết lý - pháp lý quan trọng, tạo ra sự tương thích về mặt tư tưởng với các nguyên tắc nhân quyền quốc tế, là cơ sở pháp lý nền tảng để Việt Nam tham gia các điều ước quốc tế và khu vực về quyền con người.

Thứ hai, Hiến pháp thiết lập một nguyên tắc ràng buộc chặt chẽ đối với cơ quan lập pháp tại khoản 2 Điều 14, theo đó, quyền con người, quyền công dân “chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật”. Điều này tạo ra một “hàng rào”, yêu cầu mọi sự hạn chế quyền đều phải được thông qua bởi một đạo luật do Quốc hội ban hành và phải đáp ứng các tiêu chuẩn về tính hợp pháp, cần thiết và cân xứng. Bất kỳ đạo luật nào được ban hành để nội luật hóa một điều ước quốc tế, nếu liên quan đến việc hạn chế quyền, đều phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định này và, trên hết, phải phù hợp với tinh thần và nội dung của chính Hiến pháp.

Thứ ba, Hiến pháp năm 2013 trực tiếp xác lập cơ sở chính trị - pháp lý cho hội nhập chủ động. Điều 12 khẳng định Việt Nam là “thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”. Đây là một quy phạm hiến định nhưng cũng đồng thời là một tuyên bố chính trị, xác lập nghĩa vụ của Nhà nước trong việc tuân thủ các cam kết và nghĩa vụ quốc tế, trong đó có các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã tự nguyện tham gia và trở thành thành viên.

2.2. Luật Điều ước quốc tế năm 2016

Nếu Hiến pháp năm 2013 đặt ra nền móng cho việc hội nhập chủ động, Luật

Điều ước quốc tế năm 2016 (Luật ĐUQT) có vai trò như một “cửa ngõ” để tiếp nhận các quy phạm pháp luật quốc tế vào hệ thống pháp luật quốc gia.

Đầu tiên, Luật ĐUQT đã quy phạm hóa toàn bộ quy trình hội nhập pháp lý, từ ký kết đến tổ chức thực hiện. Luật quy định rõ ràng, minh bạch về thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Quốc hội trong từng giai đoạn. Điều này tạo ra một hành lang pháp lý an toàn, cho phép các cơ quan nhà nước hành động một cách chủ động, hợp hiến và hợp pháp khi đưa Việt Nam gia nhập các công ước.

Thứ hai, Luật ĐUQT đã xác lập vị trí của điều ước quốc tế trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Khoản 2 Điều 6 đã thiết lập một trật tự ưu tiên trong hệ thống pháp luật. Theo đó, trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa một văn bản quy phạm pháp luật trong nước (cụ thể là các đạo luật và văn bản dưới luật) và một điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, thì quy định của điều ước quốc tế sẽ được ưu tiên áp dụng. Sự ưu tiên này chỉ bị giới hạn bởi một thực thể duy nhất là Hiến pháp (“trừ Hiến pháp”). Quy định này có hai ý nghĩa trọng yếu: (1) Nó buộc các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp phải ưu tiên tuân thủ các điều ước quốc tế; (2) Nó khẳng định vị thế tối cao, bất khả xâm phạm của Hiến pháp trong mọi trường hợp, bảo toàn trật tự pháp lý quốc gia.

Ngoài ra, khoản 3 Điều 6 Luật ĐUQT đã đưa ra hai “con đường” để các quy phạm quốc tế đi vào đời sống pháp lý trong nước, đó là: Áp dụng trực tiếp đối với các quy định đã đủ rõ, đủ chi tiết để thực hiện; hoặc là nội luật hóa thông qua việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2.3. Luật Ban văn bản quy phạm pháp luật năm 2025

Nếu Hiến pháp năm 2013 là nền tảng và Luật ĐUQT năm 2016 là “cánh cửa” tiếp nhận, thì Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) chính là “cỗ máy” để chuyển hóa các nghĩa vụ nhân quyền quốc tế thành các quy phạm pháp luật cụ thể trong nước. Hiện nay, Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (Luật 2015) đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 và sửa đổi, bổ sung bởi và Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025. Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 (Luật 2025) đã tạo ra một quy trình khép kín, đảm bảo các tiêu chuẩn nhân quyền và cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia được lồng ghép từ giai đoạn hình thành chính sách đến khâu áp dụng pháp luật.

Đầu tiên, Luật 2025 là thiết lập các nguyên tắc cho toàn bộ hoạt động xây dựng pháp luật. Điều 5 Luật quy định rõ hai nguyên tắc mang tính bắt buộc. Thứ nhất, mọi VBQPPL phải bảo đảm “không trái với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên” (khoản 2). Thứ hai, quá trình xây dựng luật phải “Tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân” (khoản 4). Những nguyên tắc này không cho phép sự tùy nghi, mà đặt ra một khuôn khổ pháp lý bắt buộc, yêu cầu mọi cơ quan tham gia xây dựng pháp luật phải lấy các tiêu chuẩn nhân quyền và cam kết quốc tế làm một trong những thước đo căn bản cho tính hợp pháp của văn bản.

Thứ hai, Luật 2025 không chỉ dừng lại ở nguyên tắc chung, mà còn thiết lập một cơ chế rà soát, lồng ghép đa tầng để đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế một cách chủ động. Ngay từ giai đoạn sơ

khởi nhất là “Xác định chính sách”, cơ quan lập đề xuất phải dựa trên cơ sở “...cam kết trong điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên” (khoản 1 Điều 28). Tiếp đó, quy trình này được kiểm soát chặt chẽ qua các giai đoạn thẩm định và thẩm tra. Cụ thể:

- Ở giai đoạn thẩm định: Khi thẩm định chính sách, Bộ Tư pháp phải xem xét “Tính tương thích của chính sách với điều ước quốc tế” (điểm d khoản 4 Điều 31). Yêu cầu này tiếp tục được lặp lại ở bước thẩm định dự án luật (điểm d khoản 4 Điều 34).

- Ở giai đoạn thẩm tra: Trước khi trình Quốc hội, cơ quan chủ trì thẩm tra (của Quốc hội) cũng phải thẩm tra về “Tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan...” (điểm d khoản 4 Điều 37).

Việc bắt buộc phải qua nhiều “lưới lọc” đánh giá, thẩm định, và thẩm tra tính tương thích của văn bản quy phạm pháp luật với điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia cho thấy sự chủ động của cơ quan lập pháp và hành pháp trong việc rà soát và điều chỉnh luật pháp trong nước để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Thứ ba, Luật 2025 kế thừa Luật 2015 và làm rõ cơ chế lập pháp “nhanh” để đáp ứng các yêu cầu của hội nhập quốc tế. Khoản d điểm 1 Điều 50 cho phép áp dụng “trình tự, thủ tục rút gọn” trong trường hợp “cần ban hành ngay văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”. Quy định này chính là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc hội nhập chủ động và kịp thời thích ứng trước những diễn biến phức tạp trong quan hệ quốc tế hiện nay.

Cuối cùng, Luật 2025 đã tái khẳng định nguyên tắc ưu tiên áp dụng điều ước quốc tế

đã được ghi nhận trong Luật ĐUQT. Điều 58 về “Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật” đã nhắc lại: “Việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong nước không được cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế...”. Bằng cách đưa nguyên tắc này vào chính Luật Ban hành VBQPPL, nhà lập pháp đã buộc mọi cơ quan, cá nhân trong quá trình xây dựng, áp dụng, kiểm tra, rà soát văn bản đều phải tuân thủ trật tự ưu tiên này, hoàn thiện “tam giác pháp lý”, đảm bảo các cam kết nhân quyền quốc tế là một bộ phận cấu thành có hiệu lực cao trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Tóm lại, Luật 2025 là một bản nâng cấp toàn diện. Nó không chỉ đơn thuần *cho phép* nội luật hóa (như luật cũ), mà còn *bắt buộc* lồng ghép các cam kết quốc tế và chuẩn mực nhân quyền vào mọi khâu của quy trình, từ lúc thai nghén chính sách (Điều 28, 29) đến các trạm kiểm soát thẩm định (Điều 31, 34) và cung cấp một “làn đường ưu tiên” (Điều 50) để thực thi nhanh các cam kết này. Nó đã “hệ thống hóa” sự chủ động hội nhập vào trong chính “hệ điều hành” của bộ máy lập pháp Việt Nam.

Tóm lại, ba văn bản pháp lý được phân tích trong phần này có mối quan hệ biện chứng, tạo thành một cơ chế vận hành đồng bộ. Hiến pháp năm 2013 xác lập nghĩa vụ hiến định và đường lối hội nhập. Luật Điều ước quốc tế năm 2016 cung cấp cơ chế gia nhập và xác lập nguyên tắc ưu tiên áp dụng. Luật Ban hành VBQPPL quy định quy trình lập pháp cụ thể để nội luật hóa các nghĩa vụ phát sinh từ điều ước quốc tế. Sự phối hợp này tạo nên nền tảng pháp lý vững chắc, đảm bảo tính chủ động, có hệ thống và khả thi trong việc hội nhập quốc tế về quyền con người của Việt Nam.

3. Định hướng pháp lý để Việt Nam tiếp tục hội nhập chủ động về quyền con người

Mặc dù đã có những thành tựu trong quá trình hội nhập quốc tế về quyền con người nhưng Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và có những định hướng cụ thể để tiếp tục hội nhập chủ động và hiệu quả về quyền con người trong thời gian tới.

3.1. Tiếp tục tham gia các điều ước quốc tế về quyền con người và tiếp tục nội luật hóa các quy định về quyền con người theo chuẩn mực quốc tế

Như trên đã phân tích, Việt Nam đã tham gia rất tích cực vào các công ước quốc tế về quyền con người và đã nội luật hóa phần lớn các chuẩn mực nhân quyền quốc tế quan trọng. Tuy nhiên, vẫn còn có những khoảng trống cần được lấp đầy. Chẳng hạn, việc Việt Nam chưa phê chuẩn Công ước số 87 của ILO cũng dẫn đến một số chuẩn mực về tự do hiệp hội chưa được nội luật hóa trong pháp luật Việt Nam. Điều này cũng có thể gây ra một số cản trở cho Việt Nam khi tham gia vào các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA)²⁶.

Đồng thời, Việt Nam cần tiếp tục nội luật hóa các quy định về quyền con người dựa trên việc thực thi bảy công ước quốc tế cốt lõi mà Việt Nam đã tham gia và các khuyến nghị UPR mà Việt Nam chấp thuận. Trọng tâm của việc nội luật hóa bao gồm nhiều lĩnh vực. Về quyền dân sự và chính trị, Việt Nam cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện các luật chuyên ngành để đảm bảo sự tương thích cao nhất với các chuẩn mực quốc tế về

²⁶ Nguyễn Khánh Linh, *Công ước số 87 của ILO và khả năng gia nhập của Việt Nam dưới góc nhìn nội luật hóa điều ước quốc tế*, Tạp chí Công Thương, số 27, tháng 12/2023.

quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. Song song đó là việc hoàn thiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và nội luật hóa đầy đủ các quy định của Công ước Chống tra tấn vào Bộ luật Hình sự và trong hoạt động tư pháp hình sự. Đối với quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, định hướng này yêu cầu việc thể chế hóa mạnh mẽ hơn các chính sách đảm bảo quyền của các nhóm dễ bị tổn thương, như người dân tộc thiểu số, phụ nữ, trẻ em và người khuyết tật, phù hợp với tinh thần của các công ước quốc tế về các nhóm này mà Việt Nam đã tham gia.

Ngoài ra, quá trình nội luật hóa cũng phải giải quyết các thách thức mới nổi. Điều này bao gồm việc xây dựng khung pháp lý về kinh doanh và quyền con người, ứng phó với biến đổi khí hậu và quyền con người, và thiết lập sự cân bằng giữa việc đảm bảo an ninh mạng với việc bảo vệ quyền riêng tư và tự do biểu đạt trên không gian số.

Song song với việc nội luật hóa các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người, cần phải nâng cao chất lượng của quy trình ban hành văn bản pháp luật. Cụ thể như sau:

- Luật 2025 đã thiết lập một quy trình chặt chẽ để xem xét các điều ước quốc tế (tại các Điều 28, 29, 31, 34, 37). Tuy nhiên, định hướng tới cần làm sâu sắc hơn chất lượng quy trình này. Thay vì chỉ “rà soát” để phát hiện mâu thuẫn, cần phát triển và áp dụng các bộ công cụ Đánh giá Tác động về Quyền Con người (Human Rights Impact Assessment - HRIA). Đây phải là một cầu phần bắt buộc, có phương pháp luận rõ ràng trong “Báo cáo đánh giá tác động của chính sách” (Điều 29). Điều này đòi hỏi các cơ quan lập đề xuất chính sách và soạn thảo phải phân tích, dự báo cụ thể một chính sách mới sẽ ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực như thế nào đến việc thụ hưởng các nhóm quyền con người cụ thể.

- Nâng cao vai trò của Thẩm định và Thẩm tra: Vai trò của Bộ Tư pháp (thẩm định) và các cơ quan của Quốc hội (thẩm tra) cần được tăng cường. Hoạt động thẩm định, thẩm tra không chỉ dừng ở tính hợp hiến, hợp pháp, mà phải có kết luận rõ ràng về “tính tương thích với điều ước quốc tế” và “tính bảo đảm quyền con người” (theo nguyên tắc tại Điều 5 Luật 2025). Điều này đòi hỏi năng lực chuyên môn sâu về nhân quyền của đội ngũ cán bộ làm công tác này.

3.2. Chủ động tham gia vào các hoạt động nhân quyền quốc tế

Việt Nam đã tham gia rất tích cực vào các cơ chế nhân quyền quốc tế, tuy nhiên, vẫn cần cải thiện hơn nữa hình ảnh tham gia của Việt Nam. Kể từ khi thành lập Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc năm 2006, các cơ chế nhân quyền của Liên hợp quốc, đặc biệt là UPR và các Ủy ban công ước luôn đòi hỏi sự tham gia rộng rãi của các tổ chức xã hội vào các cơ chế này. Tuy nhiên, sự tham gia của các tổ chức xã hội trong nước của Việt Nam vào các hoạt động nhân quyền Liên hợp quốc còn nhiều hạn chế. Điều này được minh chứng bằng số lượng các khuyến nghị mà Việt Nam nhận được trong các kỳ báo cáo UPR về nội dung không gian cho các tổ chức xã hội. Chẳng hạn như tại chu kỳ UPR lần thứ ba, Việt Nam đã nhận được 42 khuyến nghị về vấn đề này²⁷. Đồng thời, số lượng các tổ chức xã hội trong nước tham gia làm báo cáo bóng (shadow report), báo cáo song song (parallel report) tại UPR còn chưa được nhiều. Chẳng hạn tại chu kỳ IV năm 2024, có 45 báo cáo song song nhưng cũng chỉ có 11

²⁷ CIVICUS, DAN, *Socialist Republic of Vietnam Joint Submission to the UN Universal Periodic Review 46th Session of the UPR Working Group*, Submitted 11 October 2023, p.2.

báo cáo đến từ các tổ chức trong nước của Việt Nam²⁸.

Tổng kết nhiệm kỳ 2014 - 2016 và nhiệm kỳ 2023 - 2025, Việt Nam đã tham gia tích cực vào hoạt động của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc và đã đưa ra được một số sáng kiến riêng và là đồng tác giả của một số Nghị quyết về “Quyền con người và biến đổi khí hậu”. Với vị thế và uy tín ngày một nâng cao, Việt Nam cần tiếp tục tham gia tích cực và chuẩn bị sẵn sàng chuyển sang vai trò “chủ động dẫn dắt” tại các diễn đàn đa phương. Trong vai trò tại Hội đồng nhân quyền: Việt Nam cần tận dụng tối đa vị thế tái đắc cử thành viên Hội đồng nhân quyền nhiệm kỳ 2026-2028, không chỉ tham gia thảo luận, mà cần dẫn dắt các chủ đề “thế mạnh” và thời sự chung, như thúc đẩy các nghị quyết về bảo đảm quyền con người trong bối cảnh biến đổi khí hậu, quyền y tế, chuyển đổi số và quyền con người. Để việc “dẫn dắt” này có trọng lượng, Việt Nam cũng cần chủ động xây dựng cơ sở pháp lý và thực tiễn trong nước về các vấn đề này (ví dụ như xây dựng và thông qua các chính sách pháp lý về Chuyển đổi Năng lượng công bằng) để tạo ra các “hình mẫu” điển hình để nâng cao uy tín và cơ sở để vận động, chia sẻ kinh nghiệm trên trường quốc tế.

Với cơ chế UPR và báo cáo tại Ủy ban công ước: Việt Nam cần động viên các tổ chức xã hội trong nước tham gia tích cực vào các cơ chế này. Việc có nhiều các báo cáo đến từ các tổ chức xã hội trong nước gửi đến Hội đồng Nhân quyền hoặc các Ủy ban công ước sẽ thể hiện sự cởi mở và sẵn

sàng của Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực nhân quyền, cũng như thể hiện tính khách quan của các báo cáo của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế. Để làm được điều này, Nhà nước Việt Nam cần nhanh chóng thông qua Luật về Hội, cũng như sửa đổi các quy định về quản lý và sử dụng các nguồn viện trợ của nước ngoài để tạo hành lang pháp lý thúc đẩy sự phát triển tích cực của các tổ chức xã hội.

3.3. Truyền thông đối thoại công chúng và quốc tế về quyền con người

Truyền thông đối thoại công chúng và quốc tế về quyền con người là một công tác quan trọng đã được Nhà nước Việt Nam thực hiện khá tốt trong thời gian qua. Nhiều luận điểm chống phá Nhà nước Việt Nam về quyền con người đã được kịp thời phản bác và đem lại góc nhìn đa chiều về bức tranh nhân quyền ở Việt Nam. Tuy nhiên, trong công tác truyền thông, Việt Nam vẫn cần lưu ý cải thiện ở cách lập luận, ngôn ngữ sử dụng cũng như các thông điệp đưa ra cần nhất quán với các chuẩn mực quốc tế. Một số hạn chế của Việt Nam trong công tác truyền thông, đối thoại thời gian qua, có thể kể đến: Chẳng hạn, các tổ chức quốc tế vẫn đang đánh giá Việt Nam đang mở rộng các khái niệm “an ninh quốc gia”, “trật tự công cộng” theo nghĩa rộng hơn so với chuẩn mực về tính cần thiết và tương xứng mà các Ủy ban Công ước sử dụng²⁹. Hoặc việc đưa ra các minh chứng về thành tích nhân quyền đã được cải thiện không chỉ là tuyên bố chung chung mà cần phải được đánh giá dựa trên các bộ chỉ số quyền con

²⁸ United Nations General Assembly, Human Rights Council, A/HRC/WG.6/46/VNM/3, *Summary of Stakeholders' submissions on Vietnam*, 29/4 – 10/5/2024.

²⁹ UNDP Vietnam, *Q&A on Vietnam's implementation of Human Rights*, Q&A on Viet Nam's implementation of Human Rights | United Nations Development Programme, truy cập ngày 30/9/2025.

người và cách tiếp cận dữ liệu dựa trên quyền (HRBAD) minh chứng³⁰. Đồng thời, Việt Nam chưa có lời mời thường trực (standing invitation) tới các Thủ tục đặc biệt của Hội đồng Nhân quyền như mời các Báo cáo viên đặc biệt (Special Rapporteur), chuyên gia độc lập (Independent Expert) đến Việt Nam. Điều này tuy là một sự thận trọng cần thiết nhưng có thể làm giảm đi về sẵn sàng đối thoại của Việt Nam trong mắt công chúng quốc tế.

Để giải quyết các tồn tại này, cần lưu ý, khi xuất hiện các báo cáo đơn phương, thiếu khách quan về tình hình nhân quyền ở Việt Nam, cần có cơ chế chủ động thể hiện rõ quan điểm: Tôn trọng đối thoại và đưa ra các lập luận phản bác có tính khách quan, dựa trên các thông tin đã được kiểm chứng, bám sát vào chuẩn mực nhân quyền quốc tế và đưa ra các số liệu đã được xác thực từ cách tiếp cận phổ biến bởi các bộ công cụ được hướng dẫn bởi Liên hợp quốc. Các lập luận phản biện cần dựa trên các chuẩn mực quốc tế về quyền con người, đặc biệt là các quy định Công ước mà Việt Nam là thành viên; đồng thời, cần sử dụng các kết quả ở báo cáo UPR, báo cáo ở các Ủy ban công ước, tiến trình nội luật hóa và các thành tựu thực thi để phản bác các thông tin thiếu khách quan và có chủ ý xấu. Việc phản bác các thông tin trái chiều cần được thực hiện dựa trên nguyên tắc đảm bảo tính học thuật khi phản biện. Các lập luận cần đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; đảm bảo tính minh bạch – giải trình. Để làm được điều này, cần có chính sách thành lập một đội “phản ứng nhanh” với các vấn đề về quyền con người, trong đó cần tập hợp các chuyên gia có bề

dày kinh nghiệm nghiên cứu lâu năm trong lĩnh vực quyền con người để có thể nhanh chóng đưa ra được các lập luận phản bác vừa đảm bảo tính chính trị và vừa đảm bảo tính học thuật sâu sắc.

Hơn nữa, nhằm thể hiện động thái tích cực và sẵn sàng đối thoại, Việt Nam cần cân nhắc có lời mời tới các Thủ tục đặc biệt của Hội đồng Nhân quyền đến Việt Nam để có các báo cáo khách quan và Việt Nam cũng cần thể hiện thái độ cầu thị với các khuyến nghị từ các thủ tục này.

Kết luận

Hội nhập chủ động về quyền con người ở Việt Nam là một tiến trình chuẩn mực hóa - nội luật hóa - thực thi - tham gia - đối thoại về quyền con người, được diễn ra đồng bộ và được thực hiện trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Tính chủ động được thể hiện ở việc định hình lộ trình và thiết kế các thể chế phù hợp với điều kiện đất nước, song hành với đối thoại - hợp tác - phản biện khoa học trước những đánh giá thiếu khách quan về tình hình quyền con người ở Việt Nam. Việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý có vai trò quan trọng, thúc đẩy tiến trình hội nhập chủ động về quyền con người ở Việt Nam ngày càng hiệu quả và được các đối tác quốc tế đánh giá khách quan và ghi nhận vai trò quan trọng của Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế. Chủ động hội nhập về quyền con người sẽ là một đóng góp quan trọng cho việc hiện thực hóa mục tiêu “phát triển bền vững, lấy con người làm trung tâm”³¹ của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

³⁰ OHCHR, *Human Rights Indicators: A Guide for Measurement and Implementation*, 01/01/2012.

³¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội XIII (tập 2), Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, 2021, tr. 35, 63.